

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ
số 123/2003/QĐ-TTg ngày 12/6/2003
về việc phê chuẩn Điều lệ Phòng
Thương mại và Công nghiệp Việt
Nam.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng
12 năm 2001;*

*Kết báo cáo kết quả Đại hội Đại biểu toàn quốc
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam lần
thứ IV ngày 27 và 28 tháng 4 năm 2003;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Chủ
tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt
Nam,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê chuẩn Điều lệ Phòng Thương mại
và Công nghiệp Việt Nam do Đại hội Đại biểu
toàn quốc Phòng Thương mại và Công nghiệp
Việt Nam lần thứ IV thông qua ngày 27 tháng 4
năm 2003.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành
sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay
thế Quyết định số 315/TTg ngày 12 tháng 5 năm
1997.

Điều 3. Chủ tịch Phòng Thương mại và Công
nghiệp Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và các Bộ
trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ
trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy
ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung
ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định
này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHÁI

**ĐIỀU LỆ Phòng Thương mại và Công
nghiệp Việt Nam**

*(đã được Đại hội Đại biểu toàn quốc Phòng
Thương mại và Công nghiệp Việt Nam lần
thứ IV thông qua ngày 27/4/2003 và đã
được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt
tại Quyết định số 123/2003/QĐ-TTg ngày
12/6/2003).*

I. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Phòng Thương mại và Công nghiệp
Việt Nam (dưới đây có thể gọi tắt là Phòng) là tổ
chức quốc gia tập hợp và đại diện cho cộng đồng
doanh nghiệp, người sử dụng lao động và các hiệp
hội doanh nghiệp ở Việt Nam nhằm mục đích
phát triển, bảo vệ và hỗ trợ các doanh nghiệp, góp
phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước,
thúc đẩy các quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại
và khoa học - công nghệ giữa Việt Nam với các
nước trên cơ sở bình đẳng và cùng có lợi.

Điều 2. Phòng Thương mại và Công nghiệp
Việt Nam là tổ chức độc lập, phi Chính phủ, phi
lợi nhuận, có tư cách pháp nhân và tự chủ về tài
chính.

Điều 3. Phòng Thương mại và Công nghiệp
Việt Nam đặt trụ sở tại Hà Nội, thủ đô nước Cộng
hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và có các chi
nhánh, văn phòng đại diện ở trong và ngoài nước.

Điều 4. Phòng Thương mại và Công nghiệp
Việt Nam hoạt động theo pháp luật Việt Nam và
theo Điều lệ này, được sự hỗ trợ và chịu sự giám
sát của Nhà nước Việt Nam.

II. CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ

Điều 5. Phòng Thương mại và Công nghiệp
Việt Nam có những chức năng sau:

1. Đại diện để thúc đẩy và bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của cộng đồng doanh nghiệp và người sử dụng lao động ở Việt Nam trong các quan hệ trong nước và quốc tế;

2. Thúc đẩy sự phát triển doanh nghiệp, doanh nhân, sự liên kết giữa các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, xúc tiến và hỗ trợ các hoạt động thương mại, đầu tư, hợp tác khoa học - công nghệ và các hoạt động kinh doanh khác của các doanh nghiệp ở Việt Nam và nước ngoài.

Điều 6. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam có những nhiệm vụ sau:

1. Tập hợp, nghiên cứu ý kiến của các doanh nghiệp để phản ánh, kiến nghị và tham mưu cho Nhà nước các vấn đề về pháp luật, chính sách kinh tế - xã hội nhằm cải thiện môi trường kinh doanh;

2. Tham gia xây dựng và thực hiện các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế, tham dự các hội nghị, các đoàn đàm phán về kinh tế và thương mại phù hợp với quy định của Nhà nước;

3. Tổ chức các diễn đàn, đối thoại, các cuộc tiếp xúc giữa doanh nghiệp, người sử dụng lao động với các cơ quan nhà nước, với đại diện người lao động và với các tổ chức hữu quan khác ở trong và ngoài nước để trao đổi thông tin và ý kiến về các vấn đề liên quan đến doanh nghiệp và môi trường kinh doanh;

4. Tiến hành những hoạt động cần thiết để bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của doanh nghiệp và người sử dụng lao động trong các quan hệ kinh doanh trong nước và quốc tế;

5. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp thực hiện nghiêm chỉnh pháp luật, nâng cao trách nhiệm xã hội, đạo đức và văn hóa kinh doanh, xây dựng quan hệ lao động thuận hòa, bảo vệ môi trường và tham gia

các hoạt động xã hội khác phù hợp với mục tiêu của Phòng;

6. Tập hợp và liên kết với các hiệp hội doanh nghiệp ở Việt Nam, hợp tác với các Phòng thương mại và công nghiệp, các tổ chức hữu quan khác ở nước ngoài, tham gia các tổ chức khu vực và quốc tế phù hợp với mục đích của Phòng và giúp đỡ các doanh nghiệp tham gia hoạt động trong các tổ chức đó;

7. Tiến hành các hoạt động xây dựng, quảng bá và nâng cao uy tín doanh nghiệp, doanh nhân, hàng hóa, dịch vụ của Việt Nam; thúc đẩy các dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp phát triển quan hệ kinh doanh và đầu tư ở trong và ngoài nước thông qua các biện pháp như: chấp môi và giới thiệu bạn hàng, cung cấp thông tin, hướng dẫn và tư vấn cho doanh nghiệp, tổ chức nghiên cứu, khảo sát thị trường, hội thảo, hội nghị, hội chợ, triển lãm, quảng cáo và các hoạt động xúc tiến khác;

8. Tổ chức đào tạo bằng những hình thức thích hợp để phát triển nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp, giúp các doanh nhân nâng cao kiến thức, năng lực quản lý và kinh doanh;

9. Giúp đăng ký và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ ở Việt Nam và ở nước ngoài;

10. Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ cho hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam và chứng thực các chứng từ cần thiết khác trong kinh doanh; xác nhận các trường hợp bất khả kháng;

11. Giúp các doanh nghiệp trong và ngoài nước giải quyết bất đồng, tranh chấp thông qua thương lượng, hòa giải hoặc trọng tài; phân bổ tổn thất chung khi có yêu cầu;

12. Thực hiện những công việc khác mà Nhà nước Việt Nam hoặc các tổ chức khác ủy thác.

III. HỘI VIÊN

Điều 7. Các tổ chức và cá nhân tán thành Điều lệ của Phòng, tự nguyện tham gia và được Ban thường trực hoặc Hội đồng quản trị của Phòng chấp nhận hoặc mời, đều có thể trở thành hội viên của Phòng.

Phòng có 4 loại hội viên sau đây:

- Hội viên chính thức là các doanh nghiệp, các tổ chức sản xuất, kinh doanh, người sử dụng lao động, các hiệp hội doanh nghiệp có đăng ký và hoạt động hợp pháp ở Việt Nam.

- Hội viên liên kết là các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp có đăng ký và hoạt động hợp pháp ở nước ngoài, có quan hệ thương mại với Việt Nam hoặc có văn phòng đại diện của họ tại Việt Nam.

- Hội viên thông tấn là những chuyên gia và tổ chức chuyên môn ở trong và ngoài nước có khả năng giúp thực hiện các nhiệm vụ của Phòng.

- Hội viên danh dự là những cá nhân có đóng góp đặc biệt vào việc thực hiện mục đích của Phòng.

Điều 8. Ban thường trực của Phòng xét và quyết định công nhận hội viên chính thức, hội viên liên kết và mời các tổ chức và cá nhân làm hội viên thông tấn.

Trường hợp bị từ chối, đương sự có thể khiếu nại lên Hội đồng quản trị hoặc Đại hội. Quyết định của Đại hội là quyết định cuối cùng.

Theo đề nghị của Ban thường trực, Hội đồng quản trị bầu hội viên danh dự của Phòng.

Điều 9. Các tổ chức, cá nhân được coi là hội viên của Phòng kể từ khi được chấp nhận gia nhập và nộp đủ phí gia nhập.

Điều 10. Tư cách hội viên sẽ không còn giá trị

nếu xảy ra một trong những trường hợp sau:

1. Bị đình chỉ hoặc chấm dứt hoạt động;
2. Giải thể hoặc phá sản;
3. Chết hoặc bị kết án;
4. Theo quyết định của Ban Thường trực do một trong những nguyên nhân sau:

a) Không thực hiện đúng hoặc vi phạm nghiêm trọng những quy định, nghị quyết của Phòng;

b) Hoạt động trái với mục đích của Phòng, gây tổn hại đến uy tín hoặc tài chính của Phòng.

Đương sự bị tước tư cách hội viên theo Điều 10.4 có quyền khiếu nại lên Hội đồng quản trị hoặc Đại hội. Quyết định của Đại hội là quyết định cuối cùng.

Điều 11. Pháp nhân mới được thành lập trên cơ sở sáp nhập nhiều hội viên hoặc chia tách, đổi mới hoặc sắp xếp lại doanh nghiệp, đã là hội viên của Phòng, nếu không có yêu cầu khác, đương nhiên là hội viên của Phòng.

Hội viên của các hiệp hội doanh nghiệp, thành viên của các doanh nghiệp có thể trở thành hội viên của Phòng nếu tự nguyện gia nhập và được Ban thường trực chấp nhận.

Điều 12. Hội viên có những quyền sau:

1. Tham dự hội nghị hội viên ở các khu vực;
2. Tham dự Đại hội Đại biểu toàn quốc nếu được bầu;
3. Biểu quyết hoặc bỏ phiếu ở Đại hội nếu là hội viên chính thức;
4. Được đề cử hoặc ứng cử vào Hội đồng quản trị của Phòng nếu là hội viên chính thức, hội viên thông tấn;
5. Đề đạt ý kiến với Đại hội, Hội đồng quản trị, Ban thường trực về hoạt động của Phòng và

những vấn đề về chính sách, pháp luật kinh tế và môi trường kinh doanh;

6. Yêu cầu Phòng giúp đỡ, được hưởng dịch vụ của Phòng với điều kiện ưu đãi;

7. Thôi là hội viên của Phòng nếu xét thấy không thể hoặc không muốn tiếp tục tham gia.

Trường hợp hội viên tự nguyện thôi làm hội viên của Phòng thì phải hoàn thành các nghĩa vụ đóng hội phí tới thời điểm đó và gửi văn bản thông báo cho Ban thường trực.

Điều 13. Hội viên có những nghĩa vụ sau:

1. Đóng phí gia nhập và hội phí theo quy định của Hội đồng quản trị. Hội viên thông tấn và Hội viên danh dự không phải đóng phí;

2. Thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội và Hội đồng quản trị;

3. Tham dự các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập hoặc mời;

4. Cung cấp các thông tin, tài liệu, ý kiến phục vụ việc thực hiện các chức năng của Phòng;

5. Đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để cùng thực hiện mục đích của Phòng.

IV. TỔ CHỨC QUẢN LÝ

Điều 14. Các cơ quan lãnh đạo của Phòng gồm:

- Đại hội Đại biểu toàn quốc (gọi tắt là Đại hội);
- Hội đồng quản trị;
- Ban thường trực;
- Ban kiểm tra.

Điều 15. Đại hội là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Phòng.

Đại hội bao gồm các đại biểu do hội nghị hội viên các khu vực bầu. Số lượng và cơ cấu đại biểu do Hội đồng quản trị quyết định theo tỷ lệ hội viên ở các khu vực.

Điều 16. Đại hội có 2 loại: Đại hội thường kỳ và Đại hội bất thường.

Đại hội thường kỳ do Hội đồng quản trị triệu tập 5 năm một lần để giải quyết các vấn đề sau:

1. Thông qua báo cáo hoạt động của Phòng trong nhiệm kỳ qua;

2. Quyết định chiến lược, phương hướng và nhiệm vụ hoạt động của Phòng trong nhiệm kỳ tới;

3. Quyết định sửa đổi hoặc bổ sung Điều lệ của Phòng;

4. Bầu Hội đồng quản trị;

5. Thảo luận và quyết định các vấn đề khác để công tác của Phòng và của các hội viên.

Đại hội bất thường được triệu tập bất kỳ thời gian nào theo quyết định của Hội đồng quản trị hoặc theo đề nghị của trên 1/2 số hội viên để giải quyết những vấn đề về tổ chức và hoạt động của Phòng vượt quá thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Điều 17. Khi triệu tập Đại hội thường kỳ, Hội đồng quản trị phải công bố chương trình nghị sự, quyết định về số lượng và cơ cấu đại biểu và hướng dẫn hội viên bầu đại biểu ít nhất là 30 ngày trước ngày Đại hội.

Các hội viên tiến hành bầu đại biểu và thông báo cho Hội đồng quản trị ít nhất là 15 ngày trước ngày Đại hội.

Việc triệu tập Đại hội bất thường và chương trình nghị sự phải được công bố ít nhất là 15 ngày trước ngày Đại hội. Đại biểu Đại hội bất thường

là những đại biểu được bầu đi dự Đại hội thường kỳ ngay trước đó.

Điều 18. Nghị quyết Đại hội được thông qua theo đa số đại biểu có mặt.

Riêng những vấn đề đặc biệt quan trọng dưới đây thì phải biểu quyết theo 2/3 số đại biểu có mặt và số đó phải trên 1/2 tổng số đại biểu được bầu đi dự Đại hội:

- a) Sửa đổi hoặc bổ sung Điều lệ;
- b) Xét công nhận hội viên mới đã bị Hội đồng quản trị từ chối nếu đương sự yêu cầu;
- c) Xét, giải quyết khiếu nại việc khai trừ hội viên theo quy định tại Điều 10.4.
- d) Giải thể và thanh lý tài sản của Phòng.

Điều 19. Hội đồng quản trị là cơ quan do Đại hội bầu ra để lãnh đạo mọi hoạt động của Phòng trong thời gian giữa hai kỳ Đại hội. Tổng số thành viên của Hội đồng quản trị do Đại hội quyết định, trong đó bảo đảm phải có ít nhất 3/4 số thành viên là đại diện hội viên chính thức của Phòng.

Hội đồng quản trị gồm:

- Chủ tịch;
- Các Phó chủ tịch;
- Tổng thư ký;
- Các ủy viên.

Chủ tịch, các Phó chủ tịch và Tổng thư ký của Hội đồng quản trị là Chủ tịch, các Phó chủ tịch và Tổng thư ký của Phòng, có cùng nhiệm kỳ của Đại hội.

Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 5 năm. Thành viên của Hội đồng quản trị có thể bị miễn nhiệm trước thời hạn theo quyết định của Đại hội

bất thường hoặc theo đề nghị của trên 1/2 số hội viên chính thức.

Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị nghỉ hưu, bị đình chỉ công tác hoặc vì lý do khác không thể tiếp tục nhiệm vụ thì hội viên là pháp nhân có thành viên đó có quyền đề cử người khác thay thế và phải thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị trong vòng 30 ngày sau khi xảy ra tình huống trên. Nếu pháp nhân có thành viên đó không đề cử người thay thế trong thời gian trên, Ban thường trực sẽ đề cử người thay thế. Người được cử thay thế chỉ được công nhận là thành viên Hội đồng quản trị với sự chấp thuận của ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng quản trị.

Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền tham dự, đề cử, ứng cử, biểu quyết và bỏ phiếu tại Đại hội kỳ tiếp liền sau.

Điều 20. Hội đồng quản trị có những nhiệm vụ sau:

1. Nghiên cứu và đề ra những công việc và biện pháp cần thiết để thực hiện nghị quyết của Đại hội;
2. Quyết định chương trình công tác và kế hoạch ngân sách hàng năm của Phòng, quy định mức phí gia nhập, hội phí và cách thu phí;
3. Quyết định cơ cấu tổ chức của Phòng; quyết định thành lập các Ủy ban chuyên ngành, chuyên đề và các tổ chức bên cạnh Phòng;
4. Bầu Chủ tịch, các Phó chủ tịch, Tổng thư ký, cử Ban thường trực và Ban kiểm tra của Phòng;
5. Giám sát hoạt động của Ban thường trực và các tổ chức bên cạnh Phòng;
6. Chuẩn bị nội dung và các vấn đề tổ chức cho Đại hội thường kỳ và bất thường;

016640016

7. Quyết định mời các tổ chức, cá nhân tham gia các Ủy ban của Hội đồng quản trị và tổ chức bên cạnh Phòng, bầu các cá nhân làm hội viên danh dự của Phòng;

8. Giải quyết các khiếu nại theo quy định tại Điều 8 và Điều 10.4;

9. Xem xét những ý kiến, kiến nghị của hội viên, chuẩn bị những thông tin, kiến nghị gửi tới các cơ quan nhà nước và các tổ chức khác.

Điều 21. Hội đồng quản trị họp ít nhất 6 tháng một lần do Chủ tịch Hội đồng quản trị gửi giấy triệu tập trước ít nhất 15 ngày. Các quyết định của Hội đồng quản trị được lấy biểu quyết theo đa số thành viên có mặt và số đó phải quá 1/2 số thành viên Hội đồng quản trị. Trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định thuộc về phía ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Riêng việc triệu tập Đại hội bất thường phải có sự nhất trí của ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị, căn cứ Điều lệ và Nghị quyết Đại hội, quy định quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cho các thành viên.

Điều 22. Chủ tịch là người đại diện cho Phòng và Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Phòng. Chủ tịch đồng thời là người đứng đầu Ban thường trực.

Các Phó chủ tịch là người giúp Chủ tịch điều hành chung và được Chủ tịch phân công trách nhiệm trong một số lĩnh vực công tác cụ thể. Phó chủ tịch Thường trực thay mặt Chủ tịch lãnh đạo Phòng khi Chủ tịch đi vắng.

Tổng thư ký là người giúp Chủ tịch điều phối hoạt động của các cơ quan chuyên trách, các tổ chức trực thuộc Phòng và được Chủ tịch phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác cụ thể.

Điều 23. Ban thường trực do Hội đồng quản trị cử gồm Chủ tịch, các Phó chủ tịch, Tổng thư

ký và ủy viên Ban Thường trực. Ban Thường trực là cơ quan thường trực của Hội đồng quản trị, trực tiếp lãnh đạo, điều hành cơ quan Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và các tổ chức trực thuộc. Ban Thường trực có những nhiệm vụ sau:

1. Tổ chức thực hiện những công việc do Hội đồng quản trị đề ra;

2. Xây dựng và điều hành các cơ quan chuyên trách và các tổ chức trực thuộc để giải quyết những công việc thường xuyên của Phòng. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các Phó tổng thư ký, lãnh đạo các cơ quan chuyên trách và giám đốc các tổ chức trực thuộc của Phòng;

3. Chuẩn bị nội dung cho các cuộc họp của Hội đồng quản trị;

4. Đề xuất với Hội đồng quản trị việc mời các tổ chức và cá nhân tham gia các Ủy ban, tổ chức do Hội đồng quản trị thành lập; đề xuất để Hội đồng quản trị bầu hội viên danh dự của Phòng;

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị ủy nhiệm.

Ban Thường trực có nhiệm vụ báo cáo trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ công tác của mình.

Quy chế hoạt động của Ban thường trực do Hội đồng quản trị quyết định.

Điều 24. Ban kiểm tra gồm một số thành viên của Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị cử với nhiệm kỳ 5 năm. Ban kiểm tra bầu Trưởng ban để điều hành công việc của Ban.

Ban kiểm tra có nhiệm vụ kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội; kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của Đại hội, của Hội đồng quản trị, Ban thường trực; kiểm tra về tài chính và báo cáo kết quả kiểm tra trước Hội đồng quản trị và trước Đại hội.

Quy chế hoạt động của Ban kiểm tra do Hội đồng quản trị quyết định.

V. TÀI CHÍNH

Điều 25. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam có tài sản và ngân sách riêng và hoạt động theo chế độ tự chủ về tài chính.

Điều 26. Ngân sách của Phòng hình thành từ các nguồn sau:

1. Phí gia nhập và hội phí do hội viên đóng góp;
2. Các khoản thu từ hoạt động của Phòng và các tổ chức trực thuộc và bên cạnh Phòng;
3. Ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ được Nhà nước giao;
4. Các hoạt động gây quỹ, tài trợ, đóng góp của các hiệp hội, doanh nghiệp, các tổ chức khác và cá nhân trong và ngoài nước.

Điều 27. Phòng sử dụng ngân sách của mình cho những việc sau:

1. Chi hoạt động của Phòng;
2. Chi tiền lương, các chi phí về cơ sở vật chất và hoạt động của các cơ quan chuyên trách, các tổ chức trực thuộc và bên cạnh Phòng;
3. Đầu tư mở rộng hoạt động ở trong và ngoài nước phù hợp với chức năng và nhiệm vụ của Phòng theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chịu trách nhiệm quản lý tài sản và ngân sách của Phòng.

VI. ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Điều 29. Việc giải thể Phòng Thương mại và

Công nghiệp Việt Nam do Đại hội quyết định và phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê chuẩn.

Điều 30. Điều lệ này đã được Đại hội đại biểu toàn quốc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam lần thứ IV thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2003 và có hiệu lực sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt./.

Chủ tịch

Phòng Thương mại và Công nghiệp
Việt Nam

VŨ TIẾN LỘC

CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 15/2003/CT-TTg ngày 12/6/2003 về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2004.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/2002/QHXI về dự toán ngân sách nhà nước và Nghị quyết số 14/2002/QHXI về nhiệm vụ năm 2003 của Quốc hội, Chính phủ đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách và tập trung chỉ đạo các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương phát huy mọi nguồn lực, kịp thời xử lý, tháo gỡ các vướng mắc khó khăn, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, phát triển các hoạt động dịch vụ, thúc đẩy xuất khẩu, thực hiện các giải pháp giảm chi phí để nâng cao khả năng cạnh tranh của từng sản phẩm và toàn bộ nền kinh tế; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, phát triển các mặt